TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201** /2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27 -11-2019
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 27/11/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2019/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Ph, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, xã BM, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn G, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Ph ngày 12/8/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đậu Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn G xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 28/9/2016 tại UBND xã BM, huyện Bắc Tân Yên , tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm cách sống hai bên rất khác biệt nên vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi nhau. Anh G thường xuyên d ùng vũ lực đánh đập chị . Mặt khác, anh G không có công ăn việc làm ổn định nên không có trách nhiệm với con cái . Chị đã chủ động giàn xếp mâu thuẫn nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Hiện tại chị không có thai nghén gì.Từ khi ly thân hai bên không

quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là Trịnh Khánh L , sinh ngày 06/9/2016. Hiện nay con đang ở cùng chị. Nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Yên Định tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh G, nhưng anh G vắng mặt tại nơi cư trú.Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Trịnh Minh K là ông ngoại anh G. Đồng thời tiến hành niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng tại UBND xã YT, tại TAND huyện Yên Định. Thông báo bằng điện thoại cho anh G biết về việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Ph và anh, yêu cầu anh G về Tòa án làm việc. Quá thời hạn thông báo niêm yết anh G không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không cung cấp địa chỉ hiện tại của mình. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ.

Tại biên b ản xác minh ngày 12/8/2019 tại gia đình ông Trịnh Minh K là ông ngoại của anh Trịnh Văn G trình bày:

Bố mẹ anh G ly hôn, anh G ở cùng mẹ, có hộ khẩu thường trú tại thôn MT, xã YT. Tuy nhiên mẹ anh G đi làm ăn ở trong miền Nam. Anh G đi làm ở Hà n ội, thỉnh thoảng vẫn về nhà ông. Ông đã thông báo cho anh G biết việc chị Phương xin ly hôn, anh G nói biết vợ làm đơn nhưng không ký. Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án Tòa án gửi về, ông đã thông báo cho anh G biết. Vợ chồng anh G kết hôn trong miền Nam, vợ chồng sống với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G chung sống với gia đình nhà vợ, mẹ vợ khó tính dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Tại biên bản xác minh lần hai ngày 21/10/2019 tại gia đình ông Trịn h Minh K trình bày:

Sau khi Tòa án đến nhà làm việc lần trước anh G có về nhà một lần, ông đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh G. Ông đề nghị anh G đến Tòa án làm việc nhưng anh G bận không đến được . Tại buổi làm việc ông Lưu đã gọi điện thoại nói chuyện với anh G và bật loa ngoài nói chuyện với Thẩm phán có sự chứng kiến của cán bộ tư pháp xã YT và mọi người cùng nghe . Anh G trình bày: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Ph. Về con chun g có một con chung , giao cho chị Ph nuôi. Về tài sản và công nợ không có. Các giấy tờ của Tòa án giao cho ông K anh đã nhận rồi. Vì công việc bận nên anh không về được đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về địa chỉ anh G trình bày công việc làm không cố định, nay đây mai đó nên không có địa

chỉ cụ thể. Nội dung trao đổi qua điện thoại được ghi vào biên bản xác minh lưu hồ sơ vụ án.y

Tại phiên tòa: Chị Ph và anh G vắng mặt. Chị Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị HĐXX: Xử cho chị Đậu Thị Ph được ly hôn anh Trịnh Văn G.Về con chung: Giao cháu Trịnh Khánh Linh, sinh ngày 06/9/2016 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án không niêm yết bản sao các văn bản tố tụng tại nơi cư trú là vi phạm quy định tại điều 79 bộ luật TTDS. Tuy nhiên, bị đơn dã được người thân thích thông báo về việc Tòa án giao nhận các văn bản tố tụng nên việc vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn, Viện kiểm sát kiến nghị để Tòa án khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị Ph và anh G là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ph có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph.

Về sự vắng mặt của anh G: Quá trình giải quyết anh G không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Hiện tại anh G ở đâu thì không cho nguyên đơn, gia đình và Tòa án biết địa chỉ cụ thể. Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho người thân thích của anh G để giao cho anh G. Đồng thời, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Thông báo cho anh G biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Ph và anh. Anh G đã biết việc Toà án đang giải quyết việc ly hôn của mình, nhưng vẫn không về và cũng cố tình không cung cấp địa chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Toà án. Như vậy, đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ,

nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh G là đúng quy định của pháp luật.

Xét việc kiến nghị khắc phục vi phạm của đại diện VKS tại phiên tòa: Tòa án không niêm yết bản sao các văn bản tố tụng tại nơi cư trú là vi phạm quy định tại điều 79 bộ luật TTDS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tống đạt và các văn bản tố tụng cho bị đơn và niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Đồng thời thông báo hợp lệ cho bị đơn. Anh G đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn của mình và chấp nhận phương thức cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho người thân thích của mình. Như vậy Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại khoản 5 điều 177 và khoản 2 điều 179 BLTTDS. Kiến nghị khắc phục vi phạm của đại diện VKS tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh G là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, quan điểm cách sống hai bên rất khác biệt. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị Ph và anh G ly thân hơn 02 năm nay, hiện tại không quan tâm đến nhau. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Ph xin ly hôn, về phía anh G biết chị Ph xin ly hôn nhưng cũng không về để Tòa án hòa giải đoàn tụ.Thông qua liên lạc với gia đình anh G cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là phù hợp.

Về con chung: Chị Ph và anh G có 01 con chung là Trịnh Khánh Linh, sinh ngày 06/9/2016. Hiện nay con đang ở cùng chị. Nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G cũng thống nhất cho chị Ph nuôi con, HĐXX xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi con của chị Phượng

là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng chị Ph không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Ph trình bầy vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Ph khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Đậu Thị Ph được ly hôn anh Trịnh Văn G.

Về con chung: Chị Ph và anh G có 01 con chung. Giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Khánh Linh , sinh ngày 06/9/2016. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Ph không yêu cầu.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đậu Thị Ph phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà chị Ph đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003322 ngày 07/8/2019. Chấp nhận chị Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các đương sự trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã MB;Bắc Tân Uyên; Bình Dương
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng